CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NHẬT ANH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NHẬT ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT ANH TECHNOLOGY SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110765594

3. Ngày thành lập: 27/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 6, Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0789.05.86.68 - 0936.161.968* Fax:

Email: *lanctnl@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Trừ sửa chữa và bảo dưỡng vũ khí và quân nhu)	*3311*
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
4.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
6.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ dùng học sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện: thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy lọc nước, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, ...	*4649*
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	*4659*

13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép Bán buôn kim loại khác: inox	*4662*
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	*4663*
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	*4690*
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ dùng học sinh	*4761*
22.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
23.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
24.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
25.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219(Chính)*
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ họp báo)	*8230*
27.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
28.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: - Dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử như: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay; - Máy in; - Máy chiếu.	*9511*
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, dịch vụ đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	*8299*
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*

31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	*4932*
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CHU MINH ĐIỆP	Việt Nam	Xóm 6, Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001091039769	
2	LÊ THỊ KIM DUNG	Việt Nam	Xóm 6, Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001167019000	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: CHU MINH ĐIỆP Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/03/1991* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001091039769*

Ngày cấp: *19/04/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 6, Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 6, Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội